

# CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA TRONG QUẢN LÝ KINH TẾ VĨ MÔ Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NINH THỊ MINH TÂM\*

**Tóm tắt:** Chính sách tài khóa là một trong các chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng được Nhà nước sử dụng để huy động, phân phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Trong thời gian qua, việc vận dụng chính sách tài khóa trong quản lý kinh tế vĩ mô ở Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực, song vẫn còn những hạn chế, bất cập cần được khắc phục. Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng vận dụng chính sách tài khóa trong quản lý kinh tế vĩ mô ở Việt Nam giai đoạn 2011- 2020, qua đó đề xuất các giải pháp để vận dụng có hiệu quả chính sách tài khóa cho những năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Chính sách tài khóa, chi ngân sách nhà nước, kinh tế vĩ mô, thuế.

## 1. Chính sách tài khóa trong quản lý kinh tế vĩ mô

Chính sách tài khóa là các quyết định của chính phủ về ngân sách nhà nước nhằm ổn định thị trường, phân phối công bằng và kích thích nền kinh tế phát triển bền vững<sup>1</sup>. Chính sách tài khóa thường tác động thông qua ba công cụ chính là thuế, chi ngân sách nhà nước và cân đối ngân sách nhà nước.

Thuế tác động vào thu nhập và chi phí sản xuất, qua đó điều tiết hành vi của con người trên thị trường. Dựa vào cơ chế tác động như vậy, Nhà nước sử dụng công cụ thuế để kiểm chế lạm phát hoặc khắc phục tình trạng suy thoái, trì trệ của nền kinh tế. Ở giác độ tổng thể nền kinh tế, khi nền kinh tế đang trong trạng thái tăng trưởng quá nóng, cần kiểm chế đầu tư và phòng ngừa lạm phát cao, Nhà nước sẽ quyết định tăng thuế nhằm làm giảm thu nhập của các chủ thể

kinh tế, tăng giá cả hàng hóa, tiến đến giảm tổng cầu, giảm tổng đầu tư và hạ nhiệt tăng trưởng. Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái, chính phủ thường giảm thuế thu nhập cho dân cư, hoãn hoặc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp để kích thích tiêu dùng, khuyến khích đầu tư, kích hoạt quá trình hồi phục tăng trưởng kinh tế... Tuy nhiên, việc sử dụng công cụ thuế cũng có những hạn chế nhất định, cụ thể: Nhà nước không thể tăng mức thuế suất quá cao vì thuế cao sẽ có tác động phụ là làm giảm năng lực cạnh tranh của quốc gia, và do đó có thể sẽ gây ra nhiều tác động tiêu cực dài hạn, nhất là trong thu hút đầu tư tư nhân và tạo việc làm; Thuế có tác động yếu trong một số trường hợp. Ví dụ, khi nền kinh tế suy thoái, việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp hầu như ít tác dụng vì nhiều doanh nghiệp không có lãi. Hoặc khi tỷ lệ thất nghiệp cao, việc chính phủ giảm và hoãn thu thuế thu nhập cá nhân có tác động yếu đến tiêu dùng.

Chi tiêu ngân sách nhà nước thường được Nhà nước sử dụng theo hai hướng: kiểm chế lạm phát và kích cầu, kích cung. Khi nền kinh tế

\* Học viện Chính trị khu vực I.

<sup>1</sup> Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Quản lý kinh tế*, Nxb. Lý luận chính trị, tr. 83.

đang tăng trưởng nóng, Nhà nước thường tìm cách khống chế bằng cách tiết giảm chi ngân sách nhà nước, nhất là giảm đầu tư công, qua đó hạ thấp tổng cầu. Khi nền kinh tế lâm vào tình trạng suy thoái, trì trệ, Nhà nước thường tăng chi tiêu ngân sách nhà nước nhằm kích cầu, kích cung thông qua các biện pháp như tăng tài trợ cho khu vực tư hoặc tăng đầu tư công. Cơ quan nhà nước có thể tăng tài trợ nhằm bổ sung thu nhập cho các nhóm dân cư gặp khó khăn do tình trạng thất nghiệp cao hoặc tài trợ cho các doanh nghiệp, giúp họ vượt qua khó khăn. Hình thức tài trợ khá đa dạng, có thể là tăng thu mua dự trữ của nhà nước theo giá ổn định, thực hiện tín dụng ưu đãi (hỗ trợ lãi suất hoặc trực tiếp cung cấp tín dụng ưu đãi thông qua các tổ chức tài chính thuộc sở hữu của nhà nước), tăng bảo trợ xã hội. Nhà nước tăng đầu tư công dưới hai hình thức: Mua lại các doanh nghiệp gặp khó khăn và đầu tư mới vào kết cấu hạ tầng, vào doanh nghiệp nhà nước. Ngoài ra, chi tiêu ngân sách nhà nước còn bổ sung cơ chế phân phối lại nhằm giảm bất công bằng. Các nhà nước đều chuyển một phần tài chính thuộc sở hữu nhà nước vào các quỹ thực hiện các chương trình phúc lợi xã hội như bảo hiểm xã hội, cung cấp tài chính cho giáo dục phổ cập, cứu trợ nhân đạo...

Việc xử lý cân đối ngân sách nhà nước phụ thuộc rất nhiều vào chủ trương của đảng cầm quyền cũng như trần nợ công được quy định trong luật ngân sách của mỗi nước. Trong ngắn hạn, ngân sách nhà nước có thể thặng dư, cân bằng hoặc thâm hụt tùy thuộc vào trạng thái nền kinh tế và kết quả cân đối ngân sách lũy kế trong quá khứ. Bằng các mô hình toán kinh tế và lý thuyết số nhân, khoa học kinh tế đã chứng minh số nhân chi tiêu có tác động mạnh hơn số

nhân thuế nên có thể sử dụng phương pháp thâm hụt ngân sách tích cực nhằm tăng chi đầu tư công, tạo điều kiện khuyến khích tăng đầu tư tư nhân, qua đó kích thích tăng trưởng kinh tế ở mức độ cao, nuôi dưỡng nguồn thu, tạo nguồn thu cân bằng ngân sách trong dài hạn. Hơn nữa, việc sử dụng đa dạng các nguồn bổ sung tài chính hỗ trợ và thay thế lẫn nhau cũng cho phép chính phủ duy trì thâm hụt trong thời gian dài mà không gây bất ổn cho nền kinh tế. Hiện nay, các cơ quan nhà nước thường sử dụng cân đối tích cực ngân sách nhà nước nhằm góp phần ổn định vĩ mô, kích thích tăng trưởng. Công cụ chính của cân đối ngân sách tích cực là các kế hoạch vay nợ công và quản lý nợ công trong giới hạn an toàn tài chính công đi đôi với chủ động tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế, tăng khả năng cung cấp vốn cho đầu tư phát triển thông qua các tính toán cân bằng ngân sách trung dài hạn.

## 2. Vận dụng chính sách tài khóa ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay

### 2.1. Những thành tựu đạt được

Thứ nhất, chính sách thuế thường xuyên được cải cách phù hợp với thực tiễn phát sinh, bắt kịp được xu hướng quốc tế cũng như hướng tới phát triển bền vững, đảm bảo huy động các nguồn thu có tính bền vững hơn cho ngân sách, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, cụ thể là:

Để hỗ trợ cho sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, nhiều giải pháp về miễn, giảm, giãn các loại thuế đã được thực hiện như: Thực hiện giảm nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trên diện rộng, theo đó mức thuế suất phổ thông giảm từ 25% năm 2009 xuống còn 22% từ năm 2014 và giảm còn 20% từ năm 2016, trong

đó các doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng thuế suất 20% từ ngày 1/7/2013. Từ năm 2014, bổ sung ưu đãi đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, có qui mô vốn đầu tư lớn và sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới; các dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cần ưu tiên phát triển. Tăng mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực trồng trọt, sản xuất và chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; giảm nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa là đầu vào của sản xuất nông nghiệp; mở rộng thời gian miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp... Gần đây nhất, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đã và đang tác động không nhỏ đến nền kinh tế, Chính phủ đã ban hành Nghị định 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, theo đó, các doanh nghiệp được gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp thêm 5 tháng trong năm 2020; các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh trong một số lĩnh vực theo qui định của Nghị định được nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân chậm nhất vào 31/12/2020. Tiền thuê đất của các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh cũng được gia hạn thêm 5 tháng trong năm 2020.

Để góp phần kích cầu tiêu dùng trong nước và tháo gỡ khó khăn cho người dân, Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QHXIII đã điều chỉnh nâng mức giảm trừ gia cảnh cho bản thân người nộp thuế từ 4 triệu đồng/tháng lên 9 triệu đồng/tháng; giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc từ 1,6 triệu đồng/tháng lên 3,6 triệu đồng/tháng; bổ sung miễn thuế đối với một số trường hợp: cá nhân là chủ tàu, cá nhân có quyền sử dụng tàu từ hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp phục vụ khai thác, đánh bắt thủy sản xa bờ

và thu nhập của thuyền viên làm việc trên tàu... Tháng 3/2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Bộ Tài chính đã dự thảo nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân theo hướng nâng mức giảm trừ gia cảnh từ 9 triệu đồng/tháng lên 11 triệu đồng/tháng và mức giảm trừ cho người phụ thuộc từ 3,6 triệu đồng/tháng lên 4,4 triệu đồng/tháng nhằm góp phần chia sẻ khó khăn với người nộp thuế.

Luật Phí và lệ phí năm 2015 (thực thi kể từ năm 2017) đã chuyển nhiều loại phí sang thực hiện theo cơ chế giá, góp phần thu hút nguồn lực xã hội tham gia cung cấp dịch vụ công, khuyến khích đổi mới công nghệ, đa dạng hóa và giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ. Kể từ năm 2009, thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức cao đối với dự án đầu tư trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, công nghệ cao (thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Từ năm 2014, bổ sung miễn thuế 3 năm đối với thu nhập từ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; miễn thuế 5 năm đối với thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam... Các sản phẩm sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động chuyển giao công nghệ đều thuộc đối tượng

không chịu thuế giá trị gia tăng; các dịch vụ khoa học, công nghệ được áp dụng mức thuế suất thấp là 5% (mức phổ biến là 10%)...

Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 đã góp phần bảo vệ môi trường và hạn chế hành vi gây hại tới môi trường. Các đối tượng chịu thuế là các mặt hàng có ảnh hưởng xấu tới môi trường trong quá trình tiêu dùng, sử dụng như: xăng dầu; than đá; túi ni lông; thuốc diệt cỏ, thuốc bảo quản lâm sản, thuốc khử trùng kho, thuốc trừ mối các loại hạn chế sử dụng...

Các chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất- nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng từng bước được hoàn thiện theo hướng chú trọng khuyến khích đầu tư, sản xuất theo công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Thuế tiêu thụ đặc biệt được áp dụng với mức thuế suất ưu đãi đối với các loại xe chạy bằng điện và năng lượng mặt trời; tăng thuế suất đối với các mặt hàng có hại đối với sức khỏe, môi trường, không tốt cho xã hội (như rượu, bia, thuốc lá, casino, ô tô chạy xăng có dung tích xi lanh lớn, tiêu hao nhiều nhiên liệu; giảm thuế đối với xăng sinh học. Từ ngày 1/7/2016, đã áp dụng thống nhất cách xác định giá tính thuế đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt có nguồn gốc nhập khẩu cũng như sản xuất trong nước, điều này không chỉ góp phần làm tăng thu ngân sách nhà nước mà còn góp phần ngăn ngừa, hạn chế gian lận thuế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng hơn.

Hệ thống chính sách thuế liên quan đến khai thác nguồn lực từ đất đai đã được hình thành tương đối đầy đủ, cơ bản phù hợp với cơ chế thị trường, tạo nguồn lực tài chính quan trọng cho ngân sách nhà nước để phục vụ phát triển kinh

tế - xã hội; góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý đất đai: Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Luật Thuế tài nguyên với các mức thuế suất thuế tài nguyên được điều chỉnh linh hoạt qua các thời kỳ...

*Thứ hai*, công cụ chi ngân sách nhà nước được sử dụng hiệu quả hơn, góp phần xây dựng nền tài chính lành mạnh, đảm bảo an ninh tài chính và ổn định kinh tế vĩ mô, cụ thể là:

Để đối phó với nguy cơ lạm phát cao trong năm 2011, Nhà nước đã thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt (giảm chi ngân sách nhà nước từ 10 - 20%), do đó tỷ lệ lạm phát được giữ ở mức dưới 20%/năm và giảm xuống còn 1/3 trong năm 2012. Đồng thời, để kích cầu giảm tốc độ suy thoái trong năm 2012, Nhà nước đã đưa ra nhiều gói kích cầu như: gói kích cầu mua nhà cho người có thu nhập thấp, gói kích cầu đầu tư mua sắm máy móc, nông cụ, gói kích cầu hỗ trợ lãi suất mua nhà, mua hàng hóa tiêu dùng. Gần đây, để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp trước khó khăn trong sản xuất kinh doanh, việc làm và thu nhập cũng như đảm bảo đời sống cho người lao động do dịch Covid-19 gây ra, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 nhằm triển khai thực hiện gói hỗ trợ 62.000 tỉ cho khoảng 20 triệu người được tham gia.

Trong giai đoạn 2011 đến nay, chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm; tăng cường quản lý chuyên nguồn; kiểm soát chặt chẽ chi bổ sung trong năm; cắt giảm chi thường xuyên hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình tăng giá, phí...; chi ngân sách nhà nước được cơ cấu lại theo hướng tăng dần tỉ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỉ trọng chi thường

xuyên. Chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 bình quân ở mức 29,5% GDP và giai đoạn 2016 - 2018 bình quân ở mức 29% GDP. Bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát và có xu hướng giảm. Bội chi ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 5,4% GDP giảm xuống còn 3,27% GDP trong giai đoạn 2016 - 2018. Nợ công cũng được kiểm soát và cơ cấu lại. Tốc độ gia tăng qui mô nợ công đã giảm từ 18,1% trong giai đoạn 2011 - 2015 xuống còn 8,2%/năm trong giai đoạn 2016 - 2018. Tại thời điểm 31/12/2018, tỉ lệ nợ công ước khoảng 58,4% GDP, nợ chính phủ khoảng 50% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 46% GDP, đều nằm trong giới hạn cho phép<sup>2</sup>.

## 2.2. Những hạn chế, bất cập

*Thứ nhất*, tiến độ giải ngân các gói kích cầu quá chậm nên tác động kích thích tiêu dùng và đầu tư không mạnh. Nhiều khoản chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước không hiệu quả dẫn đến hệ số ICOR khá cao, cụ thể: hệ số ICOR đầu tư bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 6,25%/năm và giai đoạn 2016 - 2018 là 6,17%/năm<sup>3</sup>; hệ số ICOR tính theo tích lũy tài sản giai đoạn 2011 - 2015 bình quân 5,6%/năm và giai đoạn 2016 - 2018 bình quân 5,49%/năm.

*Thứ hai*, đầu tư công còn dàn trải: việc lựa chọn và xác định các ngành nghề lĩnh vực, khu vực, địa bàn ưu tiên phát triển còn dàn trải, phạm vi rộng đã ảnh hưởng đến hiệu quả phân bổ nguồn lực nhà nước và hiệu quả các chính

sách ưu đãi về tài chính cũng như chưa phát huy được tính khơi thông, mở đường của tài chính trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư công chưa gắn chặt chẽ với định hướng cơ cấu lại các ngành kinh tế và cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Cơ cấu đầu tư công trong nội bộ ngành, lĩnh vực còn chưa hợp lý và chưa có sự gắn kết giữa chi đầu tư và chi thường xuyên.

*Thứ ba*, áp lực tăng chi ngân sách vẫn có xu hướng tăng, đặc biệt là yêu cầu chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chi cho đảm bảo an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo, trong khi đó, tình trạng thất thu, nợ đọng thuế còn cao. Trong cơ cấu chi ngân sách nhà nước, chi thường xuyên vẫn chiếm tỉ trọng lớn (tỷ trọng chi thường xuyên tháng năm 2018 là 70,7%, tăng nhẹ so 2017 là 62,7%; năm 2016 là 68,1%)<sup>4</sup> và có tốc độ tăng nhanh hơn tốc độ tăng cho chi đầu tư phát triển, điều này tiếp tục gia tăng áp lực cho cân đối ngân sách nhà nước.

## 3. Giải pháp để vận dụng có hiệu quả chính sách tài khóa ở Việt Nam hiện nay

*Thứ nhất*, hoàn thiện hệ thống chính sách thuế: Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện chính sách thuế nhằm mục tiêu tập trung cơ cấu lại nguồn thu; hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; đảm bảo tính trung lập của thuế, góp phần tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, điều tiết thu nhập hợp lý.

<sup>2</sup> Nguyễn Việt Lợi, *Quan điểm, mục tiêu tài chính phục vụ chiến lược và tầm nhìn phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam 2021 - 2030*, Diễn đàn Tài chính Việt Nam 2019, Hạ Long 2019.

<sup>3</sup> Theo Tổng cục thống kê, *Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước năm 2018*, <http://tapchitai chinh.vn>

<sup>4</sup> CL&CSTC, *Kết quả thực hiện chính sách tài khóa năm 2018 và định hướng năm 2019*, <https://www.mof.gov.vn>

Cần điều chỉnh một số sắc thuế trong hệ thống chính sách thuế: (i) Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, cần rà soát để loại bỏ ưu đãi miễn, giảm thuế không còn phù hợp; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội với chính sách miễn, giảm, giãn thuế; thực hiện ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; mở rộng cơ sở tính thuế;...(ii) Đối với thuế tiêu thụ đặc biệt, cần rà soát, nghiên cứu bổ sung đối tượng chịu thuế; xây dựng lộ trình tăng thuế đối với các mặt hàng thuốc lá, bia, rượu để hạn chế sản xuất tiêu dùng và thực hiện các cam kết quốc tế; nghiên cứu kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và thuế suất tuyệt đối đối với một số hàng hóa, dịch vụ chịu thuế. (iii) Đối với các loại thuế liên quan đến tài sản, cần tiếp tục thực hiện miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thuế đánh vào nhà vào thời điểm thích hợp.

*Thứ hai*, tiếp tục thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, đảm bảo phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước: Đẩy mạnh việc phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiên quyết khắc phục tình trạng phân bổ và quản lý ngân sách theo đầu vào; phân định rõ nội dung và phạm vi mà ngân sách nhà nước cần đảm bảo, giảm tối đa sự bao cấp không cần thiết của ngân sách nhà nước; coi trọng tính kỷ cương, kỷ luật trong việc thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước; xóa bỏ sự chia cắt trong phân bổ nguồn lực chi đầu tư và chi thường xuyên, đảm bảo việc phân bổ ngân sách được gắn với các chiến lược và định hướng phát triển kinh tế xã hội của quốc gia cũng như mỗi địa phương trong từng thời kỳ.

*Thứ ba*, đổi mới cơ chế phân cấp và mối quan hệ tài khóa giữa các cấp ngân sách trên cơ sở chủ động đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương trong thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước theo phân định: Đổi mới phương thức phân cấp nguồn thu giữa các cấp chính quyền và từng bước củng cố, tăng cường tính bền vững về qui mô thu ngân sách trung ương; Đổi mới phương thức phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách của các cấp chính quyền, đảm bảo ngân sách trung ương được tập trung cho các nhiệm vụ chi quan trọng, thiết yếu, có tính chất liên vùng hay phạm vi quốc gia; Ban hành và thực hiện chính sách phù hợp để quản lý tập trung, chặt chẽ các nguồn lực, khắc phục triệt để tình trạng chia cắt nguồn lực công.

*Thứ tư*, đổi mới chính sách động viên theo hướng hoàn thiện chính sách thu, mở rộng cơ sở thu và tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, tập trung vào một số sắc thuế quan trọng như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường... Theo đó, cần thực hiện tốt các nội dung: (1) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách tài chính để khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ công. (2) Đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn, đa dạng hóa các định chế tài chính. (3) Hoàn thiện các chính sách khuyến khích, động viên các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hình thành doanh nghiệp tư nhân qui mô vừa và

lớn. (4) Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước; hoàn thiện chiến lược cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đổi mới mô hình quản trị công ty và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

*Thứ năm*, tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tài chính đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập: Hệ thống pháp luật tài chính đối với doanh nghiệp cần hoàn thiện theo hướng tập trung vào việc tháo gỡ các rào cản, vướng mắc về chính sách thuế,

hải quan, chế độ kế toán, kiểm toán, thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính. Xây dựng thể chế tài chính để phát huy vai trò thúc đẩy, mở đường của tài chính trong đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế; khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng nhất trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, chủ động, tăng cường hiệu quả phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, đảm bảo duy trì, củng cố và ổn định kinh tế vĩ mô; thúc đẩy và tăng cường tính minh bạch của các thông tin tài chính ngân sách. ■

**Tài liệu tham khảo:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật.
2. Chính phủ (2020), *Nghị định 41/2020/NĐ- CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất*.
3. Chính phủ (2020), *Nghị quyết số 42/NQ- CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ Về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Quản lý kinh tế*, Nxb. Lý luận chính trị.
5. Vụ chính sách thuế, Bộ Tài chính, *Cải cách chính sách thuế góp phần thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế*, Diễn đàn Tài chính Việt Nam 2019, Hạ Long 2019.
6. Trương Bá Tuấn - Đào Mai Phương (2019), *Đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với chính sách tài chính*, Diễn đàn Tài chính Việt Nam 2019, Hạ Long.